

Số: *Vị Thanh*, ngày *tháng* năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết các khu đất công dọc theo đường
Nguyễn Công Trứ, phường I, thành phố Vị Thanh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc Hội Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc ban hành Quy định cao độ san lấp tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Hậu Giang định hướng 2030;

Căn cứ Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 12 tháng 06 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung thành phố Vị Thanh và vùng phụ cận, tỉnh Hậu Giang đến năm 2040;

Căn cứ Công văn số 2716/UBND-XD ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh về việc cho chủ trương lập quy hoạch chi tiết

các khu đất công dọc theo đường Nguyễn Công Trứ, phường I, thành phố Vị Thanh;

Công văn số 4846/VP.UBND-KT ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc hoàn chỉnh đồ án Quy hoạch chi tiết các khu đất công dọc theo đường Nguyễn Công Trứ;

Công văn số 3162/UBND-NCTH ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc chủ trương thực hiện dự án Tổ hợp thương dịch vụ khách sạn;

Căn cứ Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh việc phê duyệt nhiệm vụ đồ án quy hoạch chi tiết các khu đất công dọc theo đường Nguyễn Công Trứ, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Kết luận số 02-KL/TU ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Ban thường vụ Thành ủy;

Căn cứ Công văn số 369/SXD-QHKT ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Sở Xây dựng về việc ý kiến phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết Các khu đất công dọc theo đường Nguyễn Công Trứ, phường I, thành phố Vị Thanh;

Xét Đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố Vị Thanh tại Tờ trình số 291/TTr-QLĐT ngày 22 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết các khu đất công dọc theo đường Nguyễn Công Trứ, phường I, thành phố Vị Thanh, với các nội dung sau:

1. Tên đồ án quy hoạch: Quy hoạch chi tiết các khu đất công dọc theo đường Nguyễn Công Trứ, phường I, thành phố Vị Thanh.

2. Vị trí và phạm vi giới hạn:

Khu đất quy hoạch có diện tích khoảng 6,08ha thuộc phường I, thành phố Vị Thanh (trên cơ sở điều chỉnh một phần đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Văn hoá Vị Thanh - Hòa Lợi, phường I, thị xã Vị Thanh và một phần đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư, khu vực 1, phường I), có tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Đông Bắc giáp kênh Lộ Đá.
- Phía Đông Nam giáp kênh Quan Đế Miếu.
- Phía Tây Bắc giáp đường Nguyễn Công Trứ và một phần đất dân.
- Phía Tây Nam giáp đường Đồ Chiểu.

3. Quy mô diện tích và dân số:

- Diện tích khu đất quy hoạch khoảng: 6,08ha.

- Dân số dự kiến: khoảng 1.500 người.

4. Cơ cấu phân khu chức năng:

Theo đồ án quy hoạch chi tiết khu vực lân cận đã tính toán bố trí hệ thống các công trình hạ tầng xã hội phục vụ cho từng đơn vị ở (*trường mẫu giáo, tiểu học, THCS, trạm y tế ...*) đảm bảo đủ nhu cầu phục vụ. Do đó trong phương án quy hoạch, không tính toán bố trí thêm quỹ đất để đầu tư xây dựng các công trình này.

Nhằm khai thác quỹ đất công dọc đường Nguyễn Công Trứ đảm bảo các chức năng về môi trường sống tiện nghi, hiện đại, đáp ứng các yêu cầu về quy chuẩn, tiêu chuẩn, phù hợp về bán kính, các tiêu chuẩn để phục vụ,... đồng thời đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất, chi phí đầu tư xây dựng, Khu đất quy hoạch được phân khu chức năng gồm các thành phần sau: Đất nhà ở liên kế, đất thương mại - dịch vụ, đất tôn giáo, đất công trình công cộng, đất công viên cây xanh, đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật.

Vị trí và quy mô các khu chức năng sẽ được bố trí hợp lý để tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các khu chức năng với nhau, đảm bảo mỹ quan, đồng bộ về cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho đời sống hàng ngày của người dân một cách tối ưu nhất.

5. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

Từ cơ cấu được phân bố như trên, quy hoạch sử dụng đất đưa ra các chỉ tiêu cụ thể cho từng khu chức năng được thống kê như sau:

Bảng cân bằng đất đai

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất TMDV kết hợp ở	279,60	0,46
	Đất Thương mại dịch vụ - hỗn hợp (<i>Bố trí tại vị trí BHXH TP cũ</i>)	279,60	
2	Đất ở	4.212,20	6,92
	Đất ở kết hợp với thương mại dịch vụ (<i>Bố trí tại vị trí Đoàn nghệ thuật + Đài Truyền thanh + Thư viện cũ...</i>)	3.490,1	
	Đất ở hiện hữu tự chỉnh trang theo quy hoạch	722,1	
3	Đất Tôn giáo (Nhà thờ Vị Thanh)	9.752,00	16,03
4	Đất công trình công cộng	7.152,00	11,76
	Nhà văn hóa Thiếu nhi	3.291,00	
	Bảo tàng	3.861,00	
5	Cây xanh - công viên - vườn hoa	16.627,00	27,33

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
	Công viên - vườn hoa 1 (Bố trí tại vị trí Bệnh viện đa khoa thành phố cũ)	10.450,00	
	Công viên - vườn hoa 2 (Bố trí tại vị trí Tỉnh ủy cũ)	4.430,00	
	Cây xanh - vườn hoa 3	1.423,00	
	Cây xanh ven kênh	324	
6	Giao thông - Hạ tầng kỹ thuật	22.810,20	37,50
	TỔNG CỘNG	60.833,00	100,00

6. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan:

Trên cơ sở đồ án quy hoạch chung thành phố Vị Thanh và vùng phụ cận, tỉnh Hậu Giang đến năm 2040, đồ án quy hoạch phân khu phê duyệt, quy chế quản lý kiến trúc cảnh quan đô thị và thực trạng về tình hình quản lý đô thị và tình hình xây dựng của người dân địa phương, phương án quy hoạch mới được đề xuất trên cơ sở có kế thừa, chọn lọc, bố trí các khu chức năng, các công trình công cộng, hệ thống giao thông và bộ mặt kiến trúc cảnh quan đô thị phát huy được tính đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, mỹ quan đô thị,... bố trí hệ thống giao thông, cây xanh đảm bảo và đáp ứng yêu cầu theo quy định về các tiêu chuẩn đối với Khu vui chơi giải trí và dân cư đô thị. Trong phương án quy hoạch các khu chức năng được bố trí cụ thể như:

a) *Đất ở*: Đất ở kết hợp thương mại dịch vụ, bố trí tại lô đất có ký hiệu Ỏ+TMDV1, Ỏ+TMDV2, Ỏ+TMDV3, với 36 nền, diện tích 3.490,1m² và đất ở hiện hữu bố trí tại lô đất TCT1, TCT2, diện tích 722,1m², nằm tiếp giáp các trục đường Nguyễn Công Trứ, đường Đồ Chiểu, đường Hồ Xuân Hương.

- Mật độ xây dựng: Từng lô nền theo Bảng 2.8, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam 01:2019/BXD.

- Tầng cao xây dựng: 1 ÷ 3 tầng (đảm bảo cảnh quan khu văn hóa Hồ sen không cho phép xây dựng trên 3 tầng đối với các lô đất này).

- Chiều cao tầng trệt 4,2m, các tầng còn lại cao 3,6m.

- Chiều cao công trình (kể từ mặt sân đến đỉnh mái): ≤14m.

- Cao độ nền tầng trệt hoàn thiện +2,15m.

- Độ vưon ban công so với chỉ giới xây dựng 1,2m.

- Chỉ giới xây dựng: Trùng chỉ giới đường đỏ.

b) *Đất công trình thương mại dịch vụ kết hợp ở*: Bố trí tại lô đất có ký hiệu OTMDV, với 01 nền, diện tích khoảng 279,6m², nằm tiếp giáp trục đường Nguyễn Công Trứ.

- Mật độ xây dựng: $\leq 60\%$.
- Tầng cao xây dựng: 2 ÷ 5 tầng.
- Chiều cao tầng trệt 4,2m, các tầng còn lại cao 3,6m.
- Cao độ nền tầng trệt hoàn thiện +2,15m.
- Độ vưon ban công so với chỉ giới xây dựng 1,2m.
- Chỉ giới xây dựng: Đối với đường Trương Định trùng chỉ giới đường đỏ, đối với đường Nguyễn Công Trứ lùi vào 3m so với chỉ giới đường đỏ.

c) *Đất công trình công cộng*: Bố trí tại lô đất có ký hiệu NVHTN, BT diện tích 7.152m², nằm tiếp giáp trực đường Nguyễn Công Trứ, đường Hồ Xuân Hương, đối với các công trình này giữ lại theo hiện trạng, khi chỉnh trang phải đảm bảo.

- Mật độ xây dựng: $\leq 40\%$.
- Tầng cao xây dựng: 1 ÷ 3 tầng. Riêng công trình nhà Thiếu nhi thành phố 1 ÷ 5 tầng.
- Chiều cao và cao độ nền xây dựng công trình được xem xét quyết định bởi kiến trúc công trình.

- Chỉ giới xây dựng: Đối với đường Nguyễn Công Trứ lùi vào 10m. Đối với đường Hồ Xuân Hương, đường số 2B lùi vào 3m so với chỉ giới đường đỏ.

d) *Đất tôn giáo*: Bố trí tại lô đất có ký hiệu TG diện tích 9.752m², nằm tiếp giáp trực đường Đồ Chiểu, đường Hồ Xuân Hương, đối với các công trình này giữ lại theo hiện trạng, khi chỉnh trang phải đảm bảo.

- Mật độ xây dựng: $\leq 60\%$.
- Tầng cao xây dựng: 1 ÷ 3 tầng.
- Chiều cao và cao độ nền xây dựng công trình được xem xét quyết định bởi kiến trúc công trình.

- Chỉ giới xây dựng: Đối với đường Đồ Chiểu, Hồ Xuân Hương lùi vào 6m so với chỉ giới đường đỏ, tuyến đường số 2B lùi 3m so chỉ giới đường đỏ.

e) *Đất Công viên cây xanh*: Bố trí tại các lô đất ký hiệu CV-VH1, CV-VH2, CV-VH3 có tổng diện tích 16.627m² đây là công viên vườn hoa, cây xanh tập trung nhằm tạo ra một không gian thoáng mát, điều hòa vi khí hậu, đường đi dạo, bố trí sân tập thể dục thể thao khu vui chơi giải trí cho thiếu nhi, chòi nghỉ chân, sân tập thể dục..., tạo không gian thông thoáng, góp phần cân bằng sinh thái, cải thiện môi trường.

- Tầng cao xây dựng: 1 tầng.
- Mật độ xây dựng: $\leq 5\%$.

* Tất cả nhà ở phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

- Kích thước mỗi nền nhà phải được phân chia như quy định trên bản vẽ;
 - Phần khoảng lùi phía sau nhà không được xây dựng các bộ phận kiến trúc trong phạm vi này;
 - Không xây dựng kiến trúc tạm trên sân thượng, ban công, lô gia;
 - Trang thiết bị trên mái nhà như bồn chứa nước và các thiết bị khác phải đặt phía sau hay bên trong mái hoặc các loại mái giả tương tự. Các phần nhô lên phía trên (như bể chứa nước, ăngten chảo, khung thang máy..) phải bố trí khuất vào khối tích công trình;
 - Không được xây thêm các kiến trúc chắp vá bám vào kiến trúc chính như vẩy thêm mái bám vào kiến trúc chính, tường rào, mái che cố định; làm kiến trúc tạm trên sân thượng, ban công, lô gia;
 - Mặt ngoài nhà (Mặt tiền, mặt bên) không được sơn quét màu và trang trí các chi tiết phản mỹ thuật có độ phản quang không được lớn hơn 70%;
 - Tường rào phải có hình thức kiến trúc thoáng nhẹ, tạo vẻ mỹ quan và tuân thủ các yêu cầu sau:
 - + Hàng rào không được phép xây dựng vượt ngoài ranh giới (kể cả móng) chiều cao tối đa của tường rào 2,4m đối với nhà ở mật độ thấp;
 - + Phần tường rào giáp với đường phố từ độ cao 0,8m trở lên phải thiết kế trống thoáng. Phần trống thoáng này tối thiểu chiếm 60% mặt phẳng đứng của tường rào;
 - + Công vào công trình: Không được phép mở cửa ra ngoài chỉ giới đường đỏ;
 - Vật quảng cáo độc lập ngoài trời hoặc gắn với các công trình kiến trúc phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về quảng cáo. Nghiêm cấm việc đặt các bảng quảng cáo không được phép của cơ quan có thẩm quyền;
- Các quy định chi tiết về quản lý xây dựng (mật độ xây dựng, tầng cao, khoảng lùi...) được xác định cụ thể trong bản vẽ.

Việc quản lý xây dựng các công trình trong khu quy hoạch được căn cứ vào quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn quy phạm và các văn bản pháp quy khác có liên quan.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) San nền và nền nhà hoàn thiện:

Cao độ san nền thấp nhất: +1,60m (Cao độ Nhà nước).

b) Giao thông:

- Chiều rộng mặt đường thiết kế tối thiểu 2 làn xe, mỗi làn xe rộng 3,75m.
- Tên đường được tạm thời đặt tên theo bản vẽ giao thông.
- Cao độ gờ bó vỉa: +1,75m (Cao độ Nhà nước).

- Bán kính bó vỉa trong phạm vi nút tối thiểu $R=8m$.
- Vát góc công trình tại vị trí giao lộ được căn cứ theo Mục 4.3.4 của “Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về Quy hoạch xây dựng”.
- Độ dốc mặt đường là 2%, Sử dụng mặt đường loại cấp cao A1 có mặt đường bê tông nhựa, móng đường là các lớp cấp phối đá dăm.
- Vía hè trồng cây xanh, khoảng cách khoảng $8m \div 10m/cây$ và giữa ranh hai lô nền, kích thước cây xanh được trồng phải bảo đảm chiều cao tối thiểu là 3m và đường kính thân cây $>6cm$, vỉa hè có độ dốc 1,5% lát gạch bê tông tự chèn M200, bó vỉa bê tông đá 1x2 M250.

Bảng quy hoạch tên đường và lộ giới

STT	TÊN ĐƯỜNG	KÍCH THƯỚC (m)			LỘ GIỚI (m)	CHIỀU DÀI (m)
		VỈA HÈ TRÁI	LÒNG ĐƯỜNG	VỈA HÈ PHẢI		
1	Đường Nguyễn Công Trứ	6	12	6	24,00	486,35
2	Đường Đồ Chiểu	5 (3)	7	5 (3)	17,00	312,48
3	Đường Hồ Sen	5	9	3,5	17,50	57,66
4	Đường Hải Thượng Lãn Ông	5	9	5	19,00	80,82
5	Đường Hồ Xuân Hương	3	7	3	13,00	647,49
6	Đường số 1	3	7-4-7	3	24,00	37,64
7	Đường số 2A	5	7	3	15,00	151,32
8	Đường số 2B	3	6	2	11,00	310,88

c) Cấp nước:

- Nguồn nước phải đảm bảo các yêu cầu về nước sạch, yêu cầu về áp lực và lưu lượng. Nguồn nước phục vụ khu quy hoạch được lấy từ tuyến ống của trạm cấp nước thành phố Vị Thanh cung cấp.
- Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt là 120 lít/người. ngày đêm.
- Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế là mạng vòng khép kín kết hợp mạng nhánh. Xây dựng mạng vòng đường kính ống D114 bao quanh dự án, đảm bảo cấp nước là liên tục.
- Ống cấp nước dịch vụ sử dụng ống nhựa HDPE D200, D110.
- Các họng cứu hỏa được đấu nối với đường ống cấp nước phân phối bằng thép tráng kẽm có đường kính D110 và được bố trí gần ngã ba, ngã tư hoặc trục đường lớn. Khoảng cách bình quân khoảng 100-150m/trụ.

d) Thoát nước:

- Thoát nước mưa:

+ Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế là hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn với thoát nước thải.

+ Mạng lưới thoát nước mưa sử dụng ga thu trực tiếp, ga thu thăm kết hợp, ga thăm và hệ thống công tròn kích thước D400, D600, D800, D1000 được xây dựng đồng thời với việc mở đường quy hoạch. Trên mạng lưới bố trí các giếng thu, giếng thăm, khoảng cách các giếng từ 30m đến 50m.

- Thoát nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân và tại các khu vệ sinh được xử lý cục bộ bằng bể tự hoại hợp vệ sinh mới được xả vào hệ thống thoát nước thải. Thiết kế đường công xử lý nước thải theo nguyên tắc tự chảy, đảm bảo thoát nước triệt để cho từng ô đất, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch thoát nước mưa - san nền.

+ Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thu gom vào hệ thống cống ống HDPE D200, D300 bố trí ngầm dọc các tuyến đường, vận chuyển nước thải sinh hoạt về đầu nối với trạm xử lý nước thải nội bộ dự án.

e) Cấp điện và chiếu sáng:

- Nguồn điện: Nguồn cấp điện chính cho khu vực là tuyến trung áp 22kV được bố trí đi dọc theo tuyến đường Nguyễn Công Trứ và đường Đồ Chiểu.

- Đường dây trung thế: Tận dụng tuyến trung thế hiện hữu còn đang sử dụng tốt dọc theo đường Nguyễn Công Trứ và đường Đồ Chiểu để cung cấp cho khu quy hoạch. Trong tương lai khi nâng cấp tuyến trung thế ngầm đi trên vỉa hè, sử dụng dây dẫn và các phụ kiện đúng theo tiêu chuẩn Việt Nam.

- Đường dây hạ thế: Các tuyến hạ thế xuất phát từ các trạm 22/0,4KV sử dụng cáp 0.4KV được xây dựng mới và đi ngầm dưới vỉa hè. Sử dụng dây dẫn và các phụ kiện đúng theo tiêu chuẩn Việt Nam.

- Chiếu sáng:

+ Hệ thống điện chiếu sáng được thiết kế riêng biệt với hệ thống điện sinh hoạt và được điều khiển bật tắt tự động bằng các tủ điện riêng. Nguồn điện cấp cho chiếu sáng được lấy từ các trạm biên áp 22/0,4kv;

+ Lưới điện chiếu sáng được bố trí đi ngầm trên vỉa hè, cáp chiếu sáng được chôn ngầm trực tiếp trong các hào cáp tiêu chuẩn;

+ Chiếu sáng đường phố bằng đèn cao áp LED (có ánh sáng màu trắng) công suất từ 120W đến 150W. Bóng được trang bị một lớp bảo vệ IP67 chống thấm, chống nước, chống bụi bẩn;

+ Cột đèn: Các trục đường chính sử dụng cột đèn bằng thép tráng kẽm với chiều cao $8 \div 10$ m và khoảng cách 30m/cột.

f. Thông tin liên lạc:

- Hệ thống thông tin liên lạc khu quy hoạch sẽ là 1 hệ thống được ghép nối vào mạng viễn thông của thành phố Vị Thanh. Mạng lưới cáp thông tin liên lạc trong khu quy hoạch chủ yếu sử dụng loại cáp có dầu chống ẩm đặt trong ống PVC đi ngầm. Các tuyến ống chính được đi dưới vỉa hè. Các tuyến cáp đồng từ hộp cáp đưa tới từng nhà và công trình sẽ được đi luồn trong ống PVC đặt dưới phần hoàn thiện của vỉa hè.

- Những vị trí lắp đặt ống cáp qua đường thì lắp ống nhựa PVC chịu lực có đường kính thích hợp chôn sâu 1,2m trong đất. Căn cứ vào số thuê bao ở từng khu vực sẽ xác định dung lượng, vị trí tủ cáp ở giai đoạn lập dự án đầu tư.

Điều 2. Giao phòng Quản lý đô thị phối hợp với Ủy ban nhân dân phường I, tổ chức công bố đồ án chậm nhất sau 15 ngày, kể từ ngày ký Quyết định. Đồng thời thông báo kịp thời cho nhân dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện tốt việc sử dụng đất và quản lý xây dựng theo quy hoạch; phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành có liên quan trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường I và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Xây dựng;
- Như Điều 5 (7);
- Lưu: VT, QLĐT.

Nguyễn Việt Dũng